

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Văn bản số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 -2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1425/SGTVT-VP ngày 31/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 (bốn) thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ
THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024)

PHẦN I. DANH MỤC TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các đơn vị, địa phương liên quan
2	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các đơn vị, địa phương liên quan
3	Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý	Đường bộ	UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các đơn vị, địa phương liên quan
4	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	Đường bộ	UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các đơn vị, địa phương liên quan

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục thanh lý tài sản Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để (nếu có) trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản chưa phù hợp.

Bước 3: Căn cứ Quyết định thanh lý tài sản của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và xử lý vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc;
- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ đề nghị:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị thanh lý tài sản: 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan được ủy quyền: không quy định.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: không quy định.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản thanh lý; danh mục tài sản thanh lý (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do thanh lý; hình thức thanh lý; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): không có

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản thanh lý theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ
NGHỊ XỬ LÝ**

Hình thức xử lý: Thanh lý

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý	Lý do xử lý ¹
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý:

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

2. Thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Khi có tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần điều chuyển, cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản chưa phù hợp.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định điều chuyển tài sản của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm:

Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP. Cơ quan quản lý tài sản có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ và bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật đến khi hoàn thành việc bàn giao tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

Thực hiện kế toán giảm, tăng tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP.

Bước 4: Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có Quyết định thu hồi, sau đó được xử lý theo hình thức điều chuyển tài sản thì cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi (kèm theo văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; danh mục tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP; hồ sơ liên quan đến tài sản) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trình tự thực hiện, nội dung Quyết định điều chuyển tài sản, tổ chức thực hiện Quyết định và nội dung khác thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP; trong đó cơ quan được giao tổ chức thực hiện Quyết định thu hồi thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan có tài sản điều chuyển.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc;
- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ đề nghị:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý tài sản cấp huyện hoặc cơ quan quản lý tài sản cấp xã quản lý) về việc đề nghị điều chuyển tài sản: 01 bản chính;

- Văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó về việc đề nghị được tiếp nhận tài sản: 01 bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại đường bộ thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan tiếp nhận tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 do cơ quan quản lý tài sản lập: 01 bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan được ủy quyền: Không quy định.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản gồm: Tên cơ quan có tài sản điều chuyển; tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...)); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản); lý do điều chuyển; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh mục tài sản điều chuyển theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ
NGHỊ XỬ LÝ**

Hình thức xử lý: Điều chuyển

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý	Lý do xử lý ²
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

² Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.

3. Thủ tục chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Khi có tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cần chuyển giao, cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị chuyển giao tài sản chưa phù hợp.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc;
- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ đề nghị:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý: 01 bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản do cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện hoặc cơ quan quản lý đường bộ cấp xã quản lý) về việc đề nghị chuyển giao tài sản: 01 bản chính;
- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024: 01 bản chính;
- Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4 Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan được ủy quyền: Không quy định.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, gồm: Tên cơ quan

quản lý tài sản có tài sản chuyển giao; tên cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao; danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...)); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản; lý do chuyển giao; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ
NGHỊ XỬ LÝ**

Hình thức xử lý: Chuyển giao

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý	Lý do xử lý ³
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý:

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản

	cộng											
--	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

4. Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc;
- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần:

- Văn bản của cơ quan quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan quản lý tài sản (nếu có) về việc đề nghị xử lý tài sản: 01 bản chính;
- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản chính;
- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại theo Mẫu số 01C tại Phụ lục kèm theo định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024: 01 bản chính;
- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: 01 bản sao.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4 Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan được ủy quyền: Không quy định.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản gồm: Tên cơ quan quản lý tài sản có tài sản bị mất, bị hủy hoại; danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (số lượng/chiều dài/diện tích...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng

sử dụng của tài sản trước khi bị mất, bị hủy hoại); lý do (nguyên nhân) bị mất, bị hủy hoại; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ QUAN

....., ngày ... tháng ... năm

**DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỀ
NGHỊ XỬ LÝ**

Hình thức xử lý: xác định bị mất, hủy hoại

1. Danh mục tài sản đề nghị xử lý:

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Địa chỉ	Năm đưa vào sử dụng	Loại/ cấp/ hạng	Số lượng/ Chiều dài...	Diện tích (m ²)			Giá trị (đồng)		Tình trạng sử dụng của tài sản	Hình thức xử lý	Lý do xử lý ⁴
						Đất	Sàn sử dụng nhà	Cầu, hầm, bãi đỗ xe...	Nguyên giá	Giá trị còn lại (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

2. Các hồ sơ liên quan đến việc xử lý:

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁴ Ghi cụ thể thuộc trường hợp nào tương ứng với từng hình thức xử lý tài sản.